

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
(Từ ngày 6 đến 10/10/2025)

1. Lưu vực sông Hồng

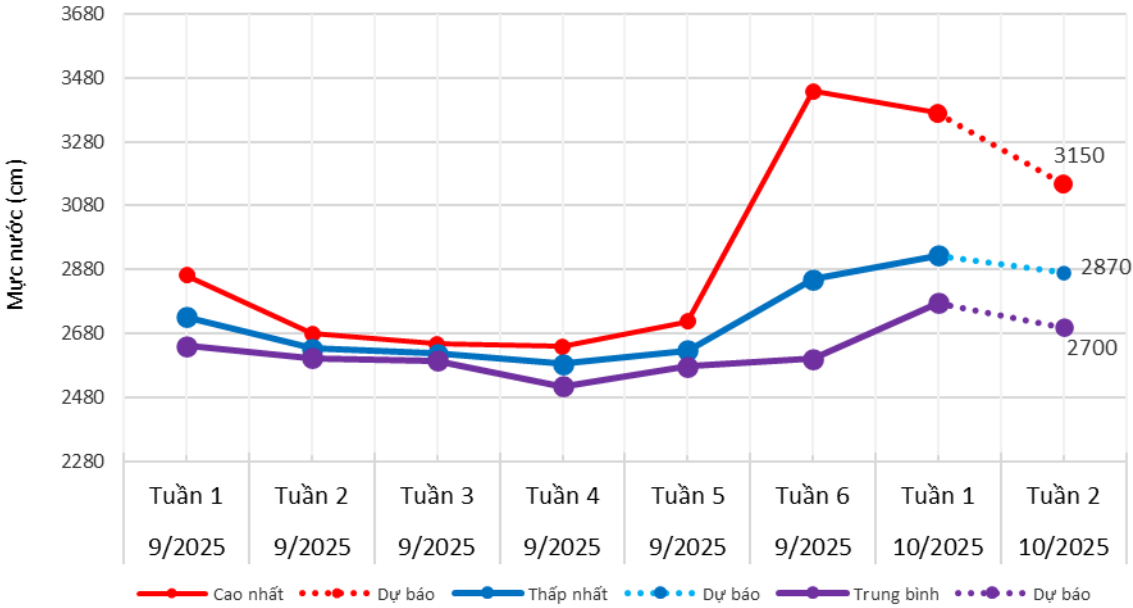
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Sông Thao: Trong 5 ngày qua, trên sông Thao mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ xuống nhanh, sau biến đổi chậm.
- Sông Lô: Trên sông Lô đã xuất hiện 1 trận lũ lớn; mực nước tại trạm Tuyên Quang đạt đỉnh là 26,34m trên báo động (BD)3 0,34m, mực nước tại trạm Vụ Quang đạt đỉnh là 19,73m trên BD2 0,23m.
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết hồ chứa của thủy điện tuyến trên. Hồ Hòa Bình đang mở 02 cửa xả.
- Sông Hồng: Lũ xảy ra ở hạ lưu sông Hồng với mực nước đỉnh lũ tại trạm Hà Nội là 9,56m (22h ngày 01/10) trên BD1 là 0,06m. Hiện tại, do hồ Hòa Bình mở 02, hồ Tuyên Quang mở 03 cửa xả đáy và hồ Thác Bà mở 02 cửa xả mặt nên mực nước hạ lưu sông Hồng biến đổi chậm với xu thế xuống nhưng vẫn ở mức cao.

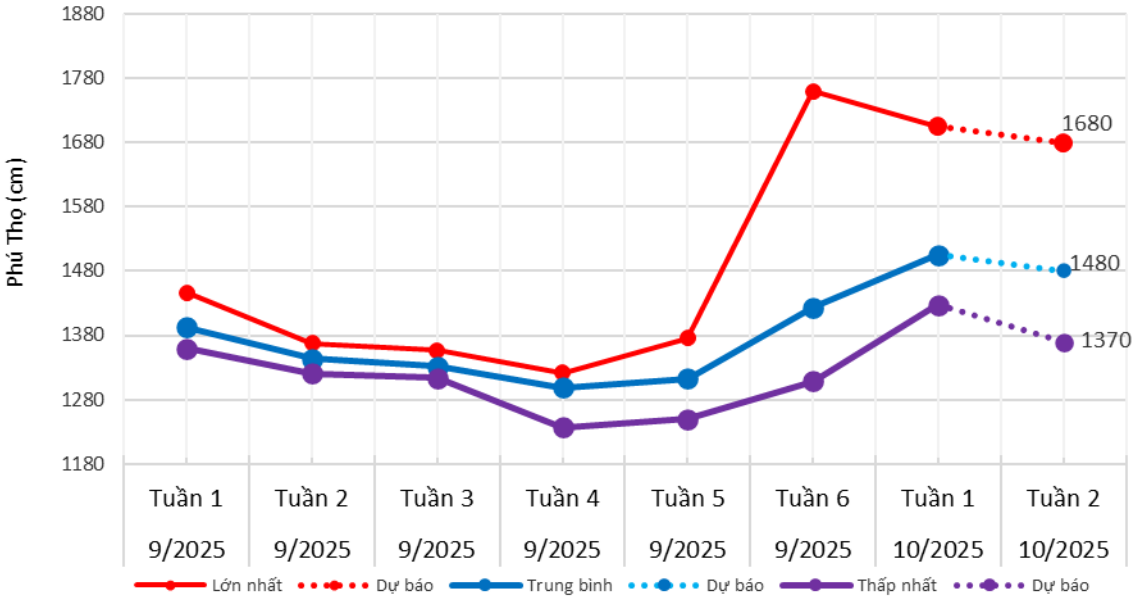
b. Dự báo, cảnh báo

- Sông Thao: Trong 5 ngày tới, trên sông Thao có khả năng xuất hiện 01 đợt lũ với biên độ nước lên từ 2-5m.
- Sông Lô: Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang có thể sẽ lên lại với biên độ lũ lên từ 2-3m do hoàn lưu bão số 11.
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và mưa trên lưu vực.
- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội có khả năng lên trong những ngày đầu do ảnh hưởng mưa lớn trên lưu vực cũng như điều tiết của các thủy điện thượng lưu do ảnh hưởng hoàn lưu bão số 11.

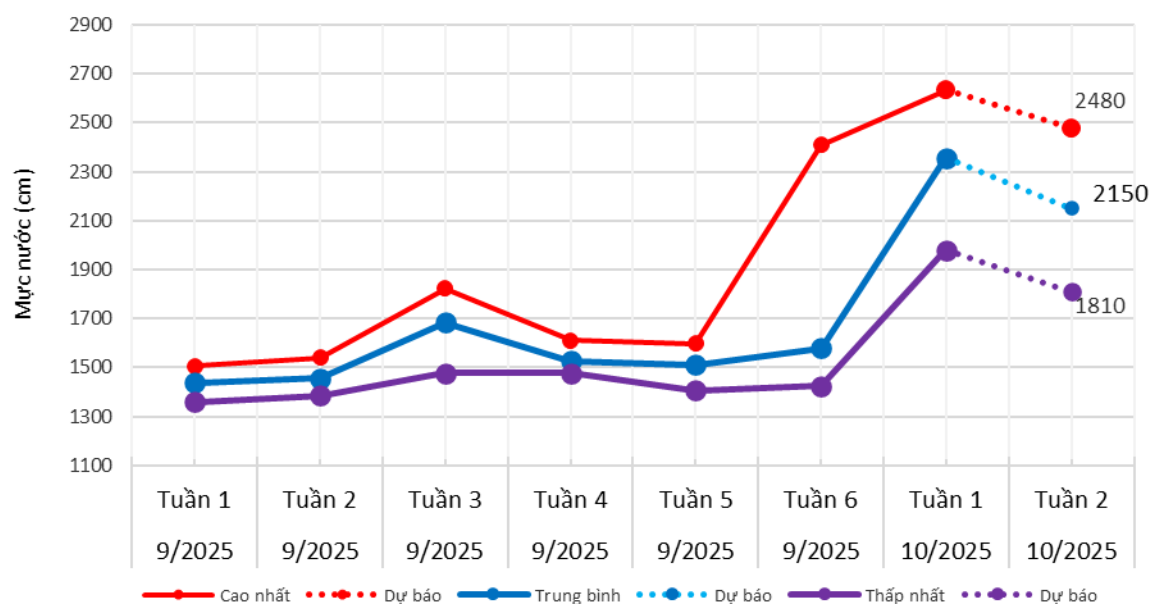
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM YÊN BÁI (SÔNG THAO)



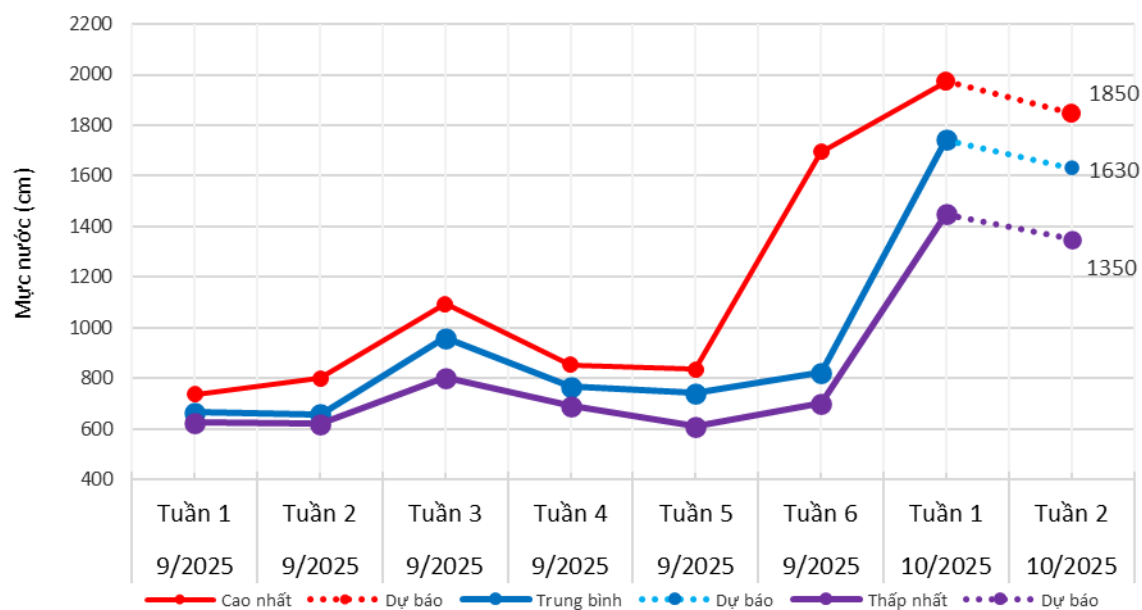
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN PHÚ THỌ (SÔNG THAO)

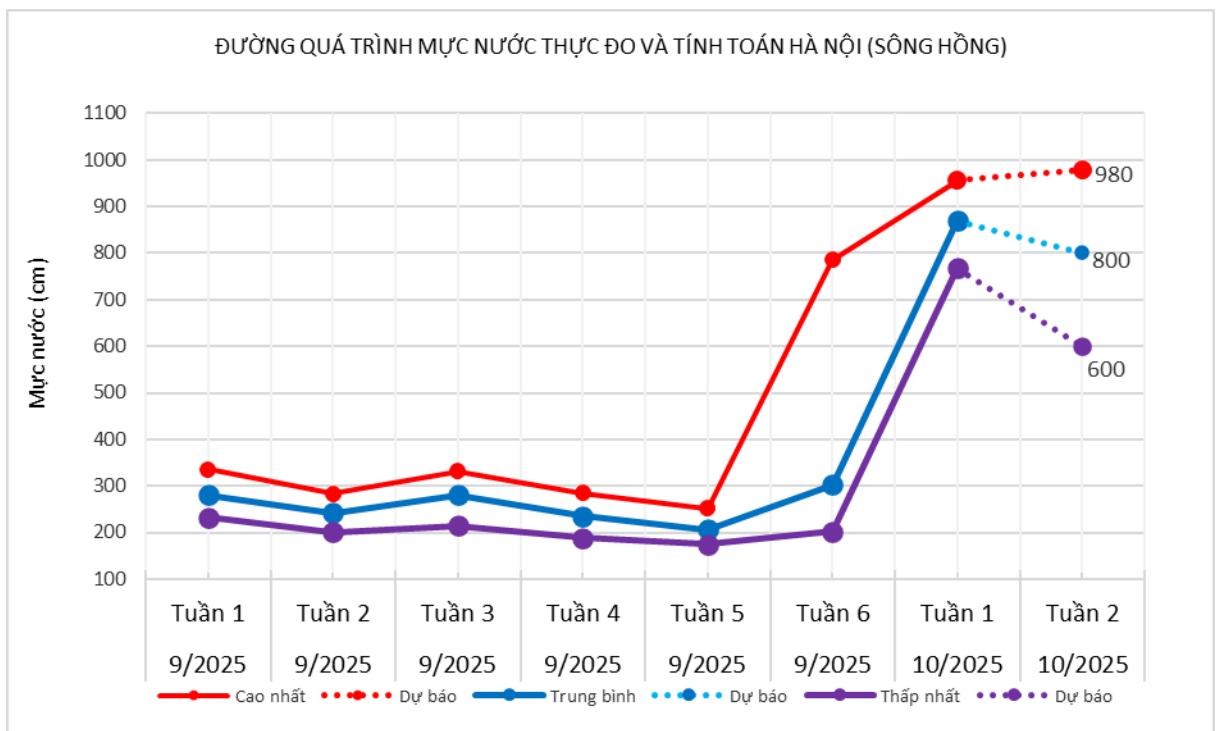
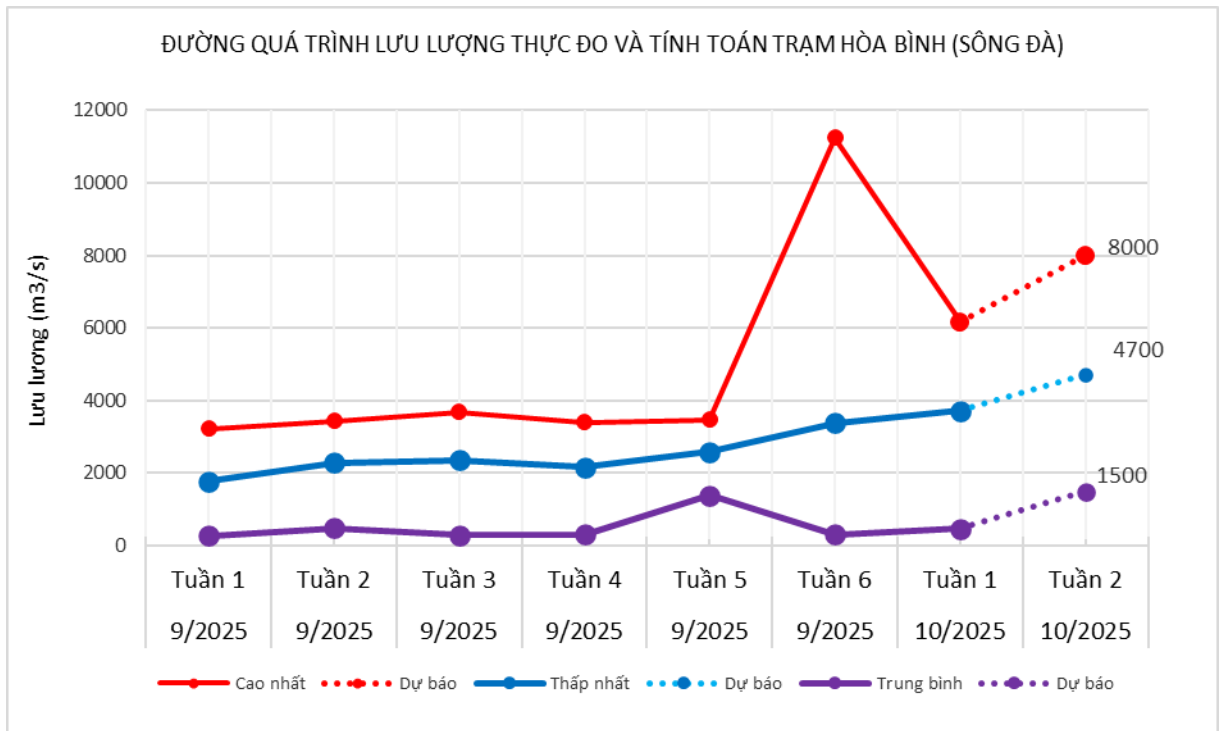


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TUYẾN QUANG (SÔNG LÔ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN VỤ QUANG (SÔNG LÔ)





2. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 05 ngày qua lũ trên các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình đã đạt đỉnh và đang xuống. Cụ thể trên các sông như sau:

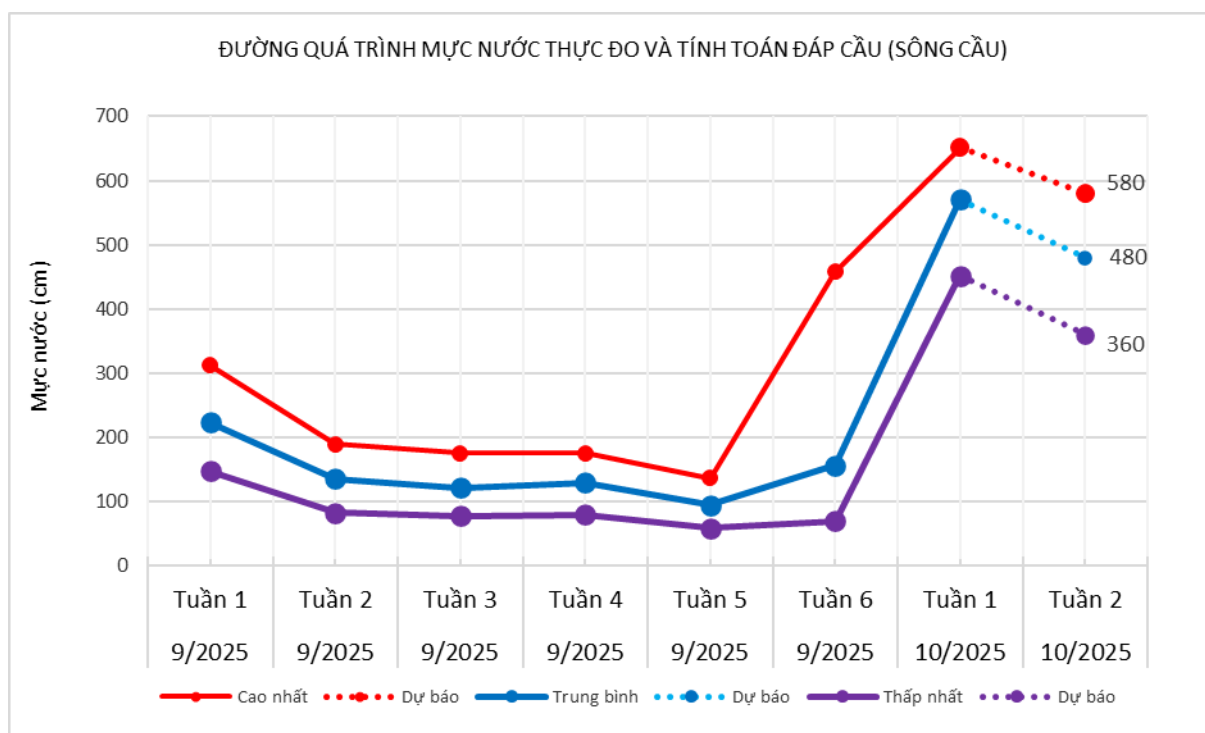
- Trên sông Cầu, đỉnh lũ tại trạm Đáp Cầu đạt 6,52m (trên BĐ3 0,22m) lúc 19h/2/10 và đang xuống.

- Trên sông Thương, đỉnh lũ tại trạm Phủ Lạng Thương đạt 6,26m (dưới BĐ3 0,04m) lúc 8h ngày 02/10 và đang xuống.
- Trên sông Lục Nam, đỉnh lũ tại trạm Lục Nam đạt 6,10m (dưới BĐ3 0,20m) lúc 1h/1/10 và đang xuống;
- Trên sông Thái Bình, đỉnh lũ tại trạm Phả Lại đạt 5,09m (trên BĐ2 0,09m) lúc 19h ngày 02/10 và đang xuống.

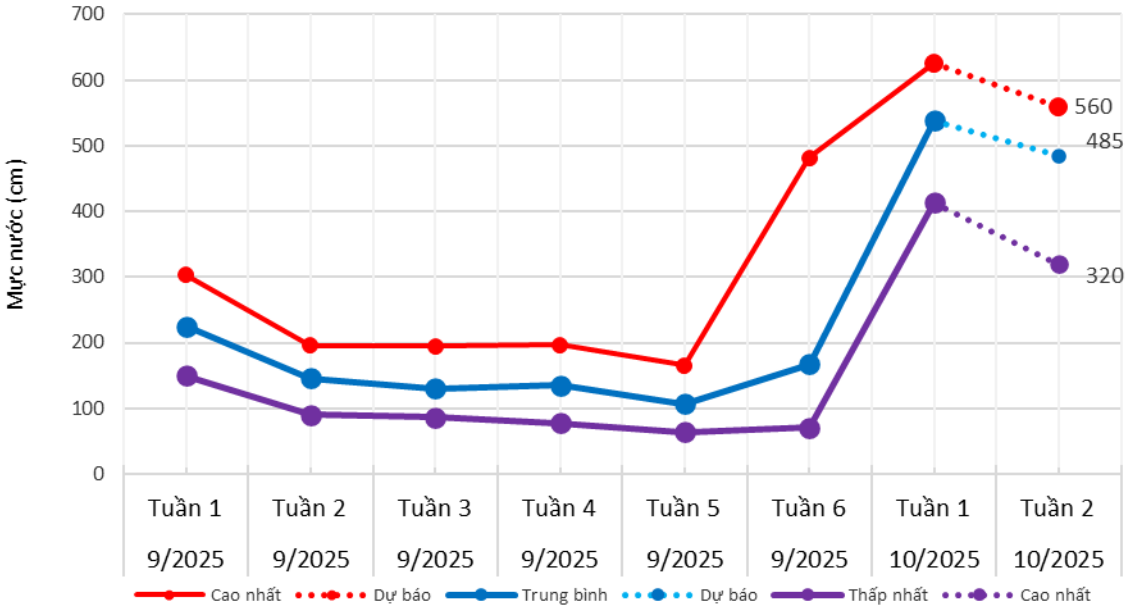
b. Dự báo, cảnh báo

Trong 05 ngày tới, từ 06-08/10, lũ trên hệ thống sông Thái Bình có thể lên lại với tình hình cụ thể như sau:

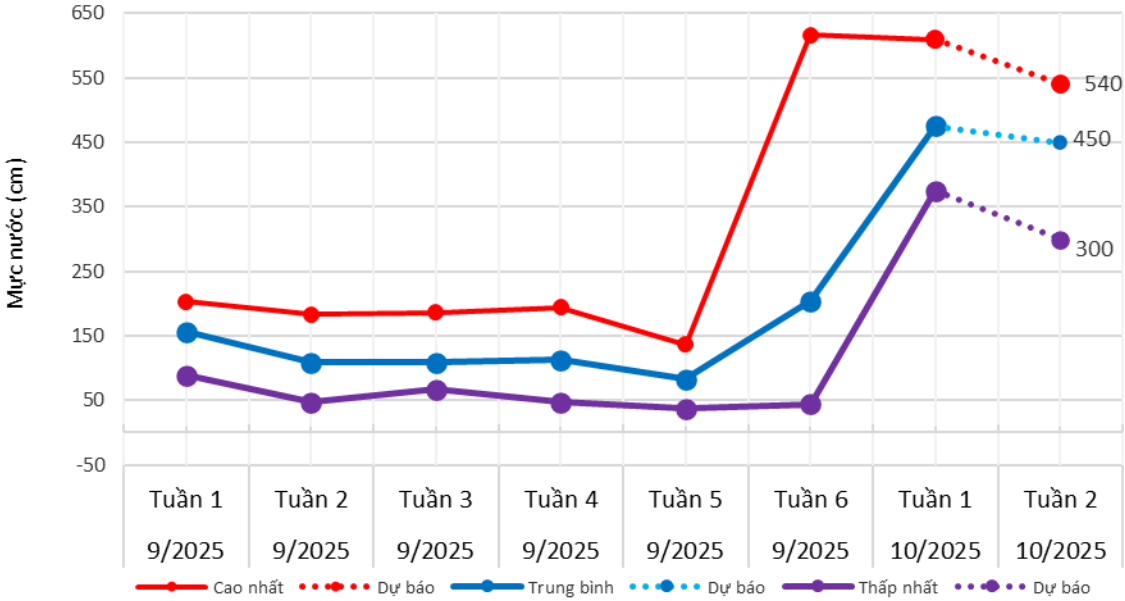
- Trên sông Cầu và sông Thương và sông Lục Nam, lũ sẽ lên lại trong 02 ngày đầu, sau xuống. Đỉnh lũ tại các trạm Đáp Cầu trên sông Cầu, trạm Phủ Lạng Thương trên sông Thương và trạm Lục Nam trên sông Lục Nam có khả năng lên mức BĐ2-BĐ3.
- Ở hạ lưu sông Thái Bình tại trạm Phả Lại, lũ sẽ lên lại trong 03 ngày đầu và có khả năng đạt đỉnh ở mức xấp xỉ BĐ2, sau xuống.

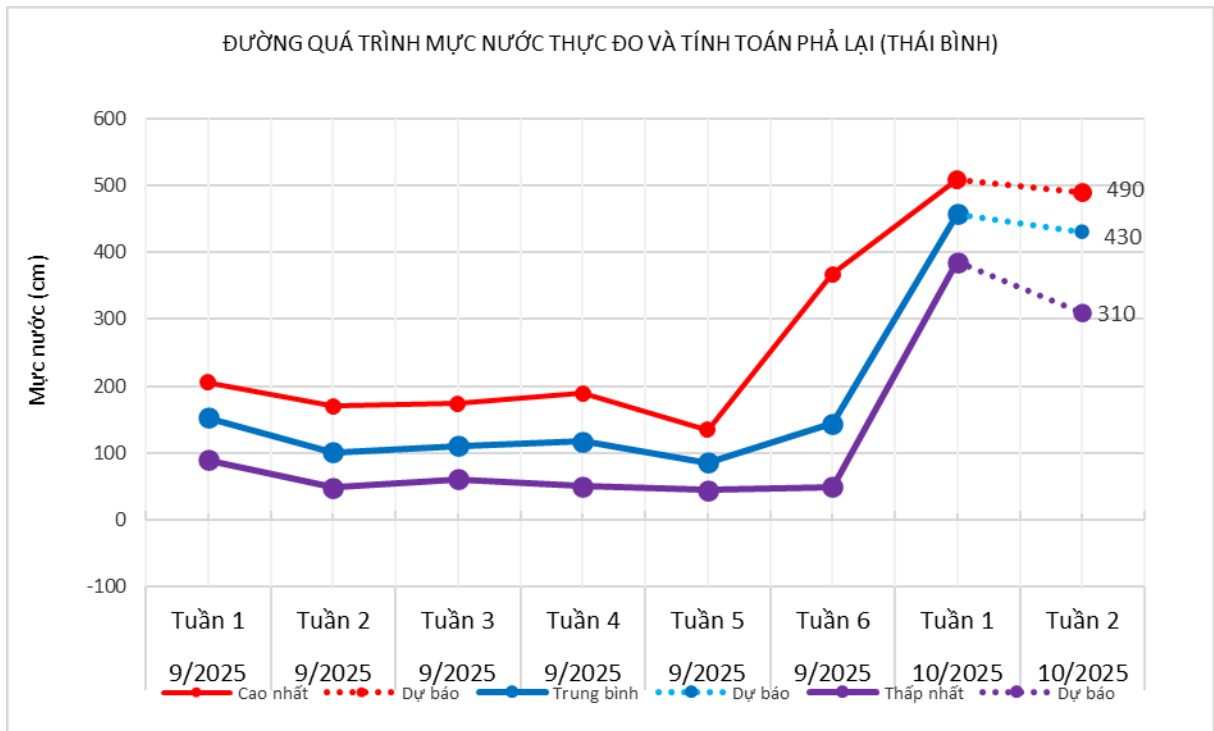


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN PHỦ LẠNG THƯƠNG (THƯƠNG)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN LỰC NAM (LỰC NAM)





3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

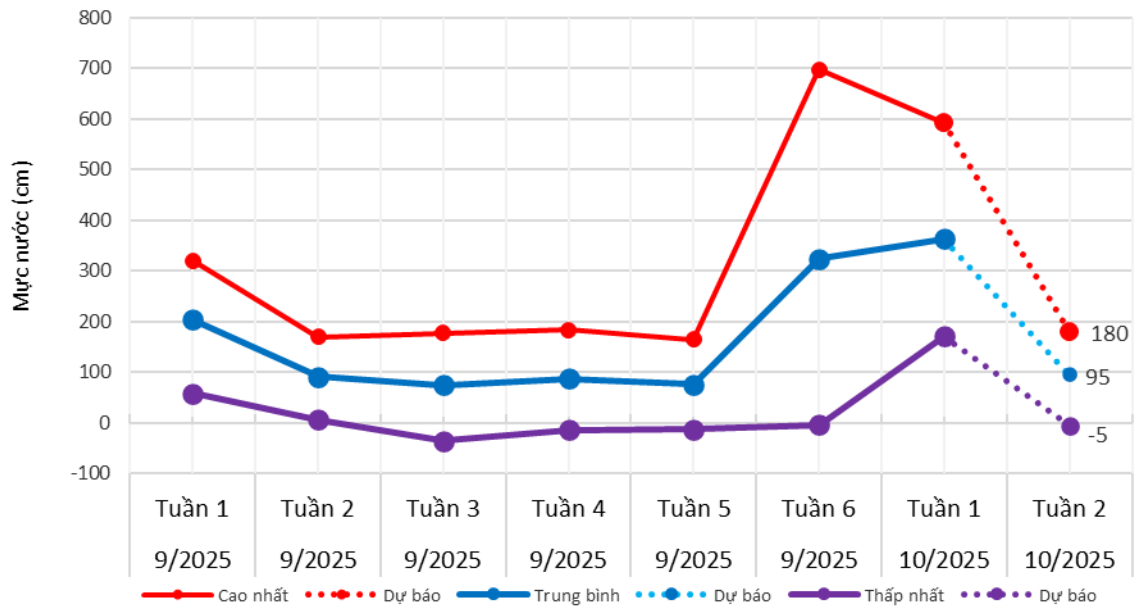
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong tuần, mực nước các sông trong khu vực xuống dần.
- Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Mực nước trên các sông Quảng Trị biến đổi chậm, các sông TP Huế dao động theo điều tiết hồ chứa.

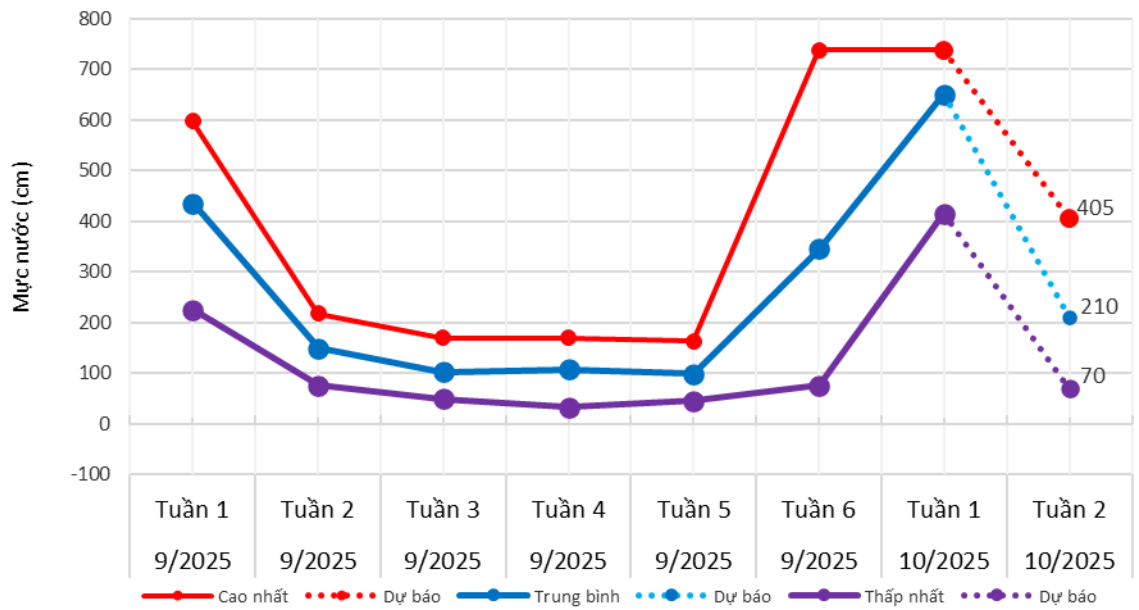
b. Dự báo, cảnh báo

- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Mực nước thượng lưu các sông có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo xu thế xuống.
- Trên các sông từ Quảng Bình đến TP Huế: Mực nước trên các sông biến đổi chậm.

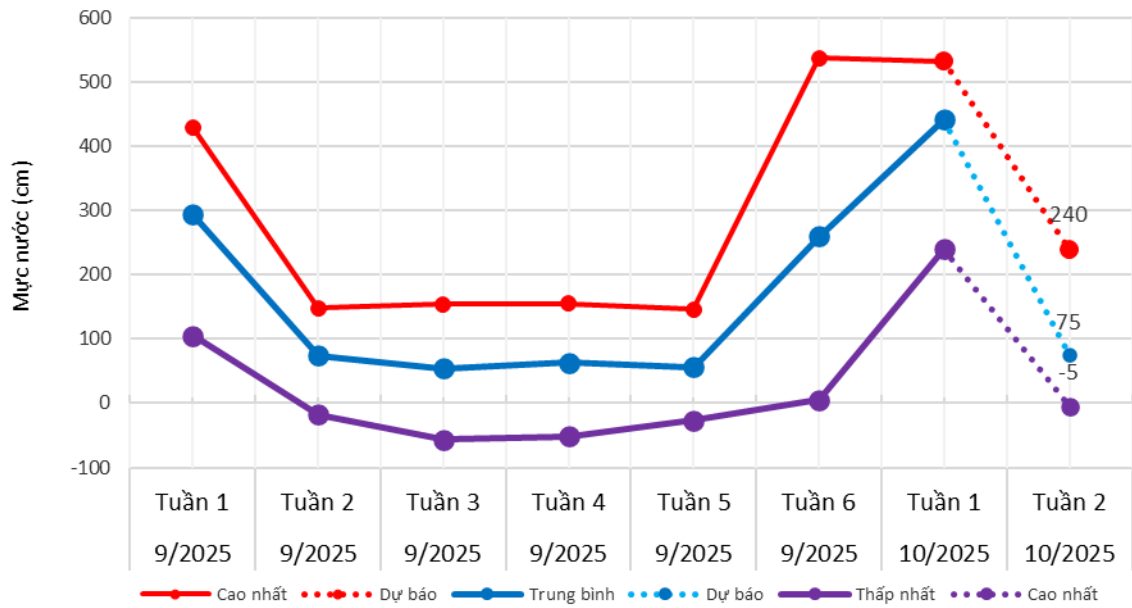
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM GIÀNG (SÔNG MÃ)



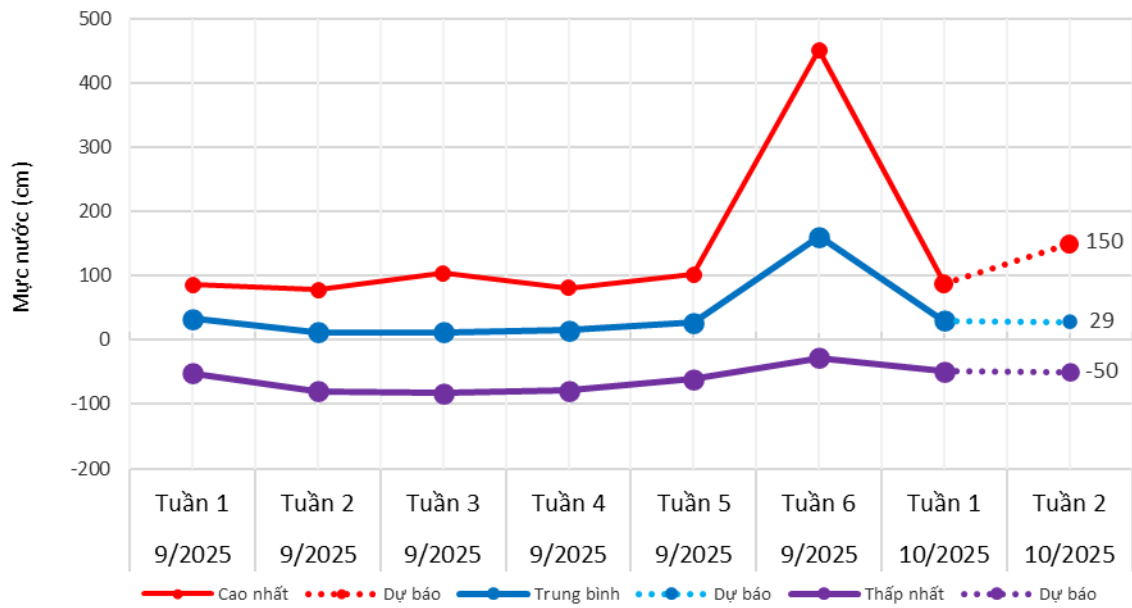
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN NAM ĐÀN (SÔNG CẢ)

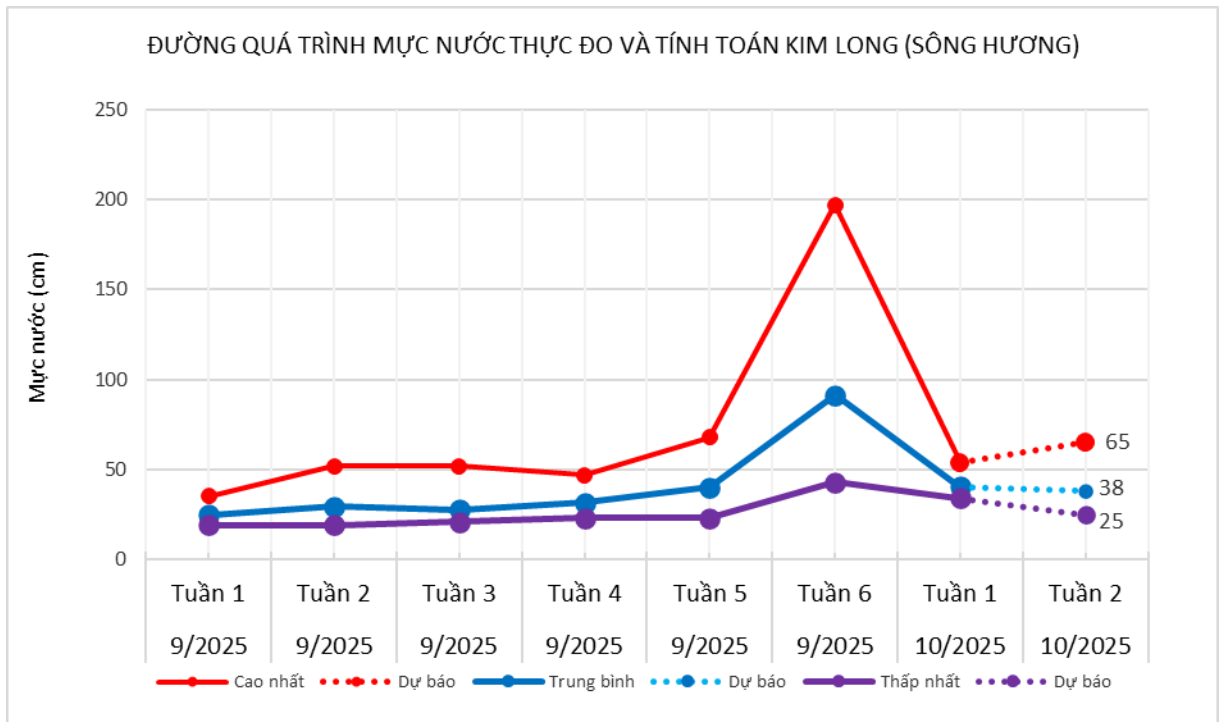


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN LINH CẢM (SÔNG LA)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN MẠI HÓA (SÔNG GIANH)





4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

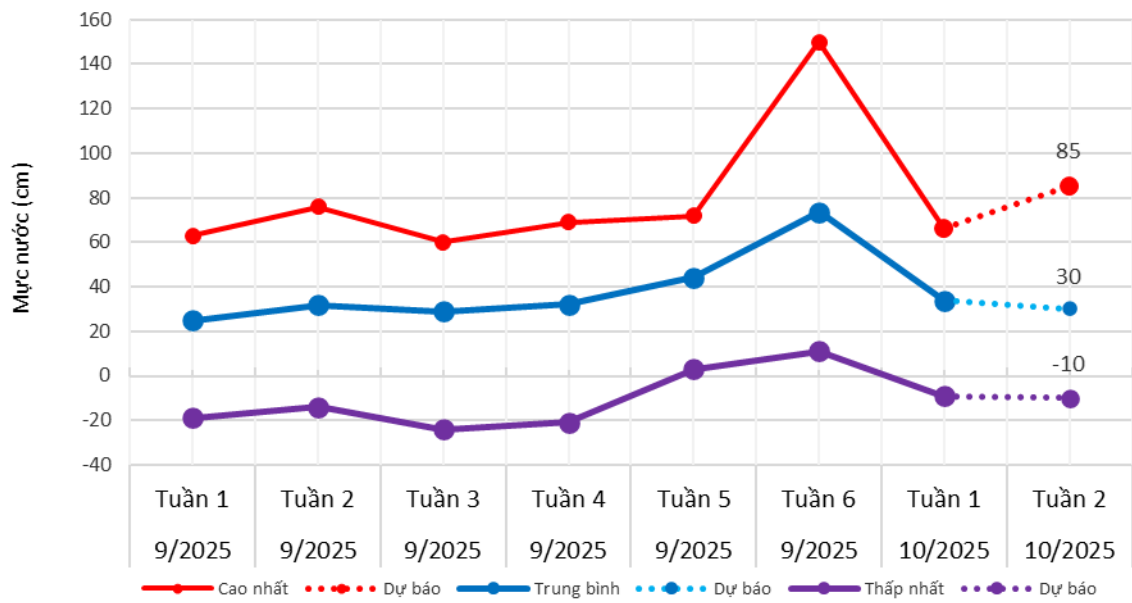
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Mức nước trên các sông có xu thế biến đổi chậm.
- Các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa: Trong 5 ngày qua, trên thượng nguồn sông Ba, sông Kôn đã xuất hiện một đợt lũ và dao động với biên độ gần 1m đến 2m. Hạ lưu trên sông Kôn tại trạm Thanh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

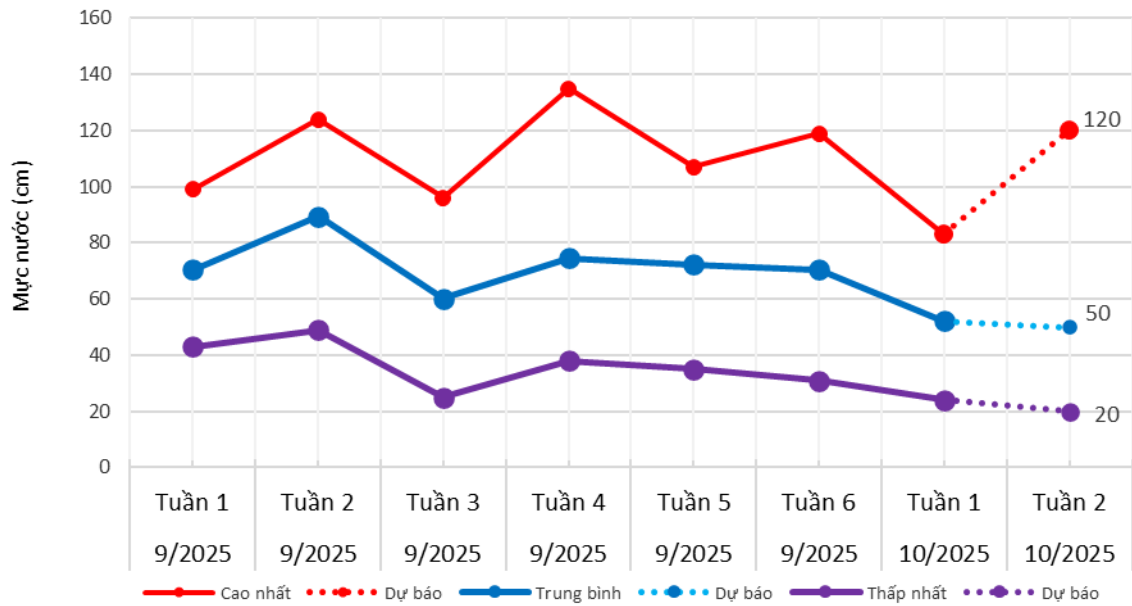
b. Dự báo, cảnh báo

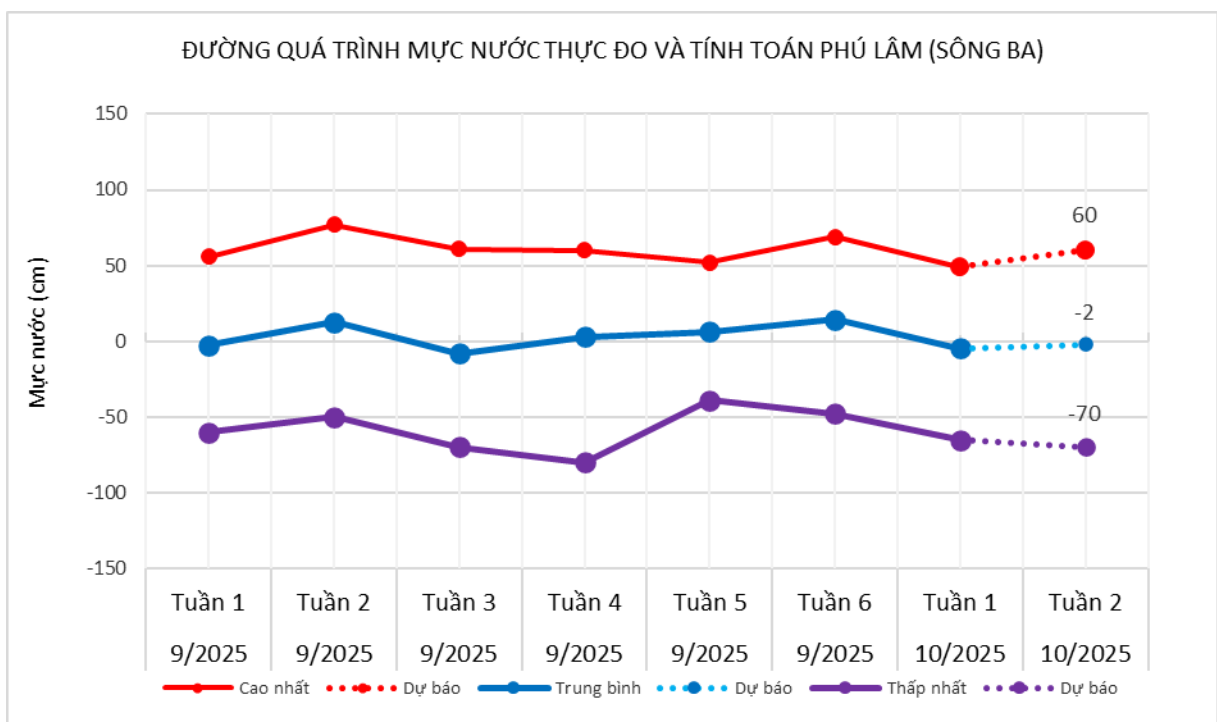
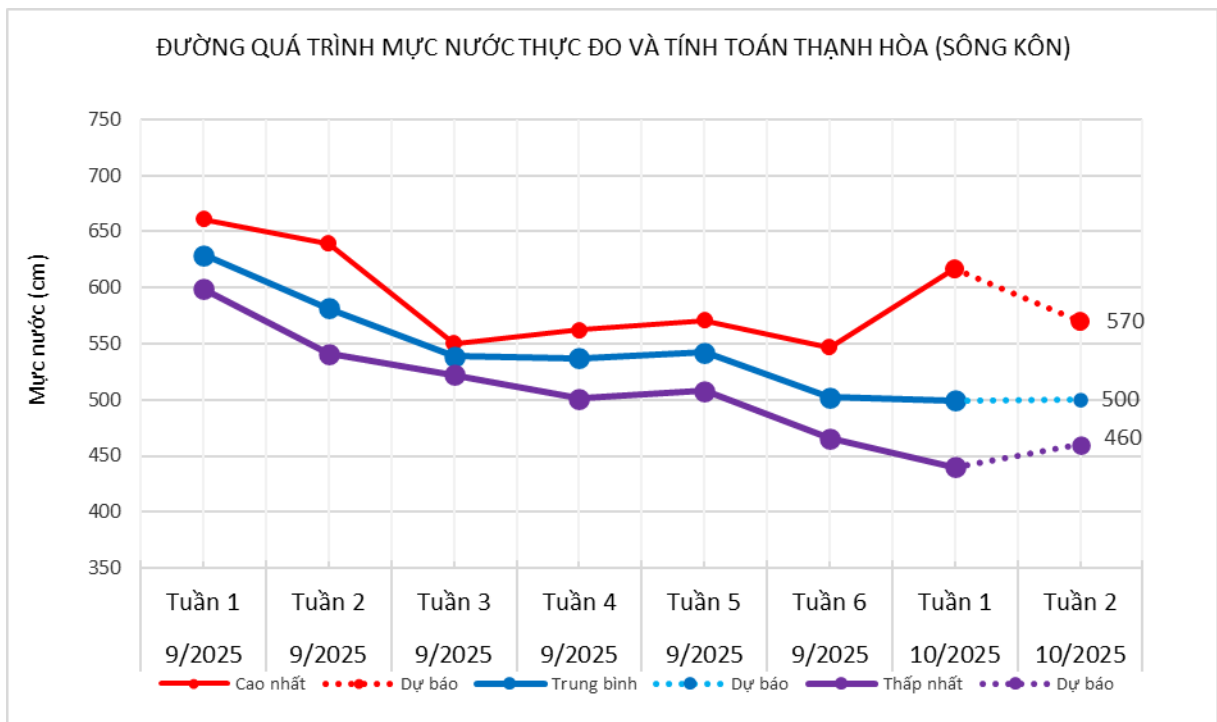
- Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Mức nước trên các sông biến đổi chậm.
- Các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa: Mức nước trên các sông phía thượng lưu có khả năng xuất hiện một đợt dao động với biên độ 1-2m. Mức nước hạ lưu trên sông Kôn tại trạm Thanh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN CẦU LẬU (SÔNG THU BỒN)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRÀ KHÚC (SÔNG TRÀ KHÚC)





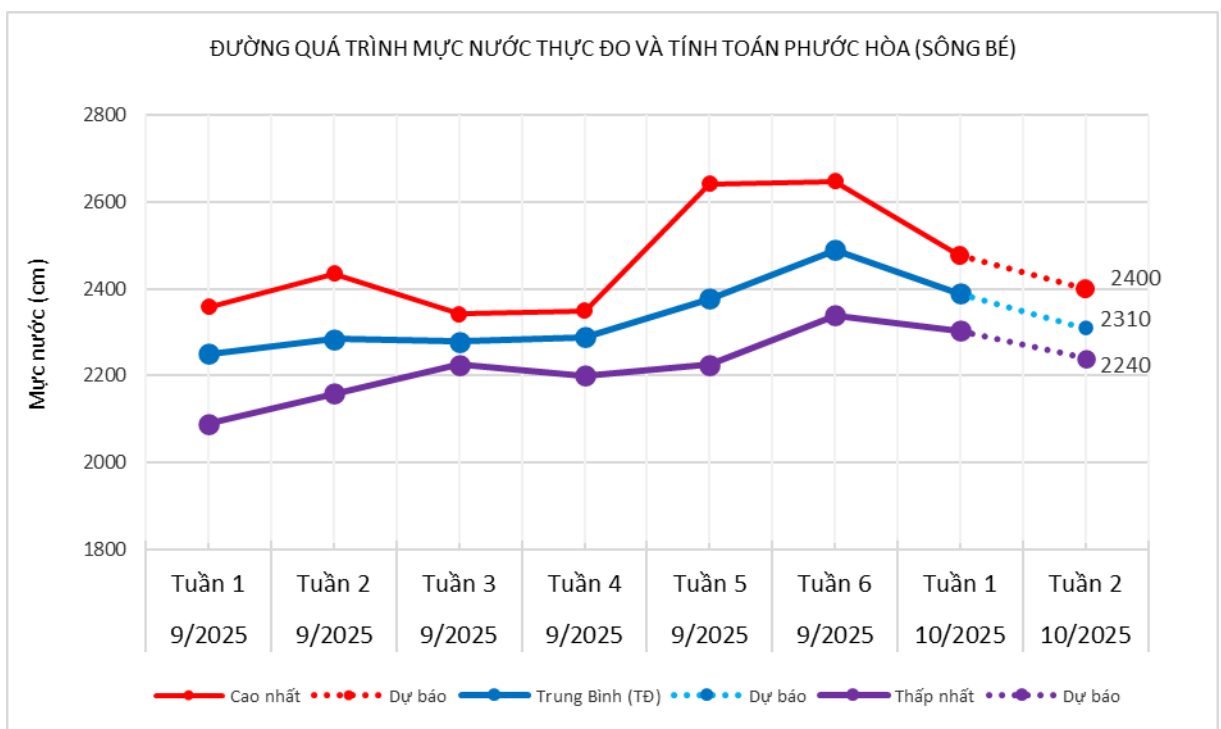
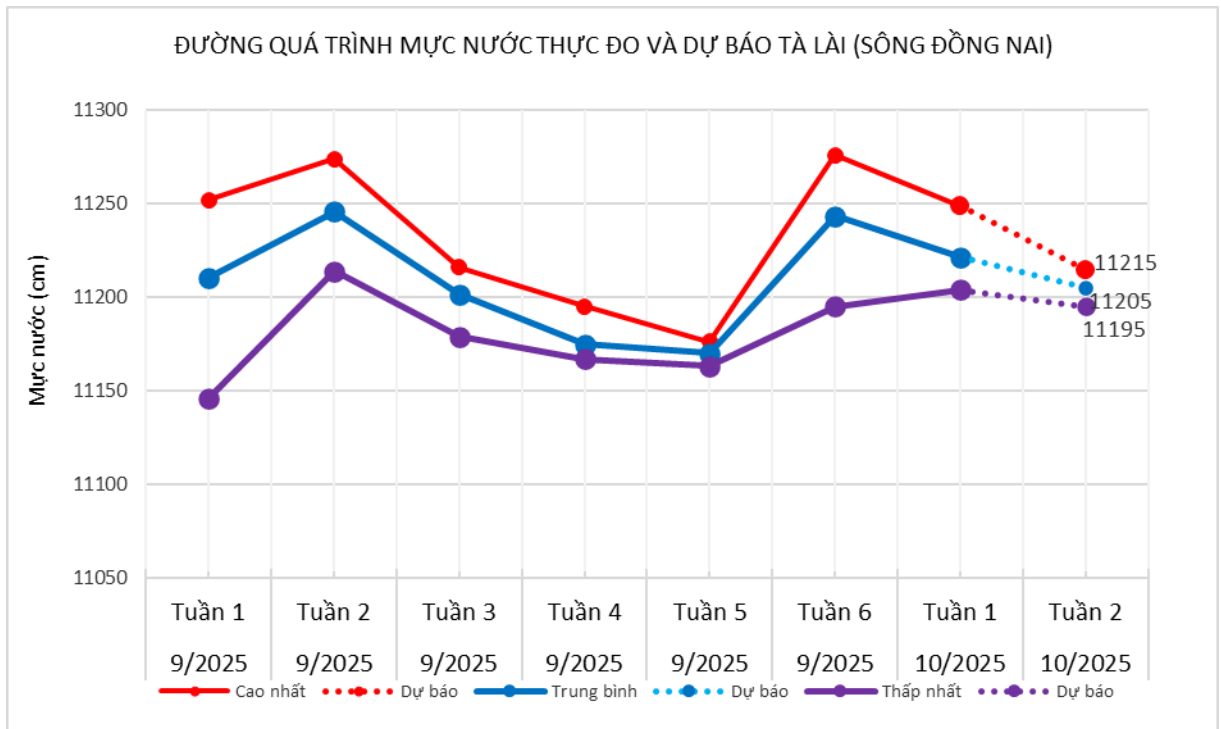
5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 05 ngày qua, trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài xuống chậm; mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 05 ngày tiếp theo, trên sông Đồng Nai biến đổi chậm. Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa sẽ dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Lưu vực sông Mê Công

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Trên sông Pô Kô đã xuất hiện 1 đợt lũ. Đỉnh lũ trên sông Pô Kô tại trạm Đắc Mốt 585,13m (07h ngày 05/10), trên mức BĐ1 0,63m. Hạ lưu sông Srêpôk dao động ở mức BĐ1 và trên BĐ1 khoảng 0,3m do ảnh hưởng vận hành các hồ chứa thủy điện. Mức nước trên sông Krông Ana

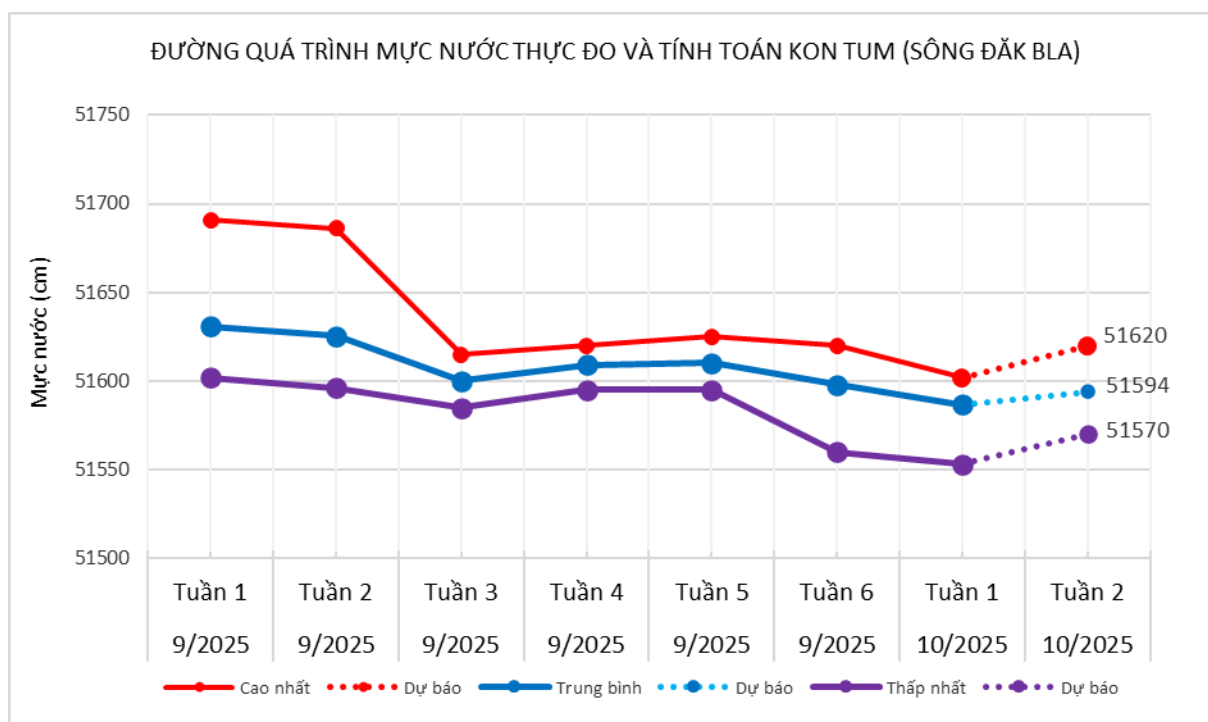
biến đổi chậm, trên các sông khác phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi.

- Sông Cửu Long: Trong 10 ngày qua, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên theo triều. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,66m (ngày 05/10) trên báo động (BĐ) 1 0,16m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 3,13m (ngày 05/10) trên BĐ 1 0,13m.

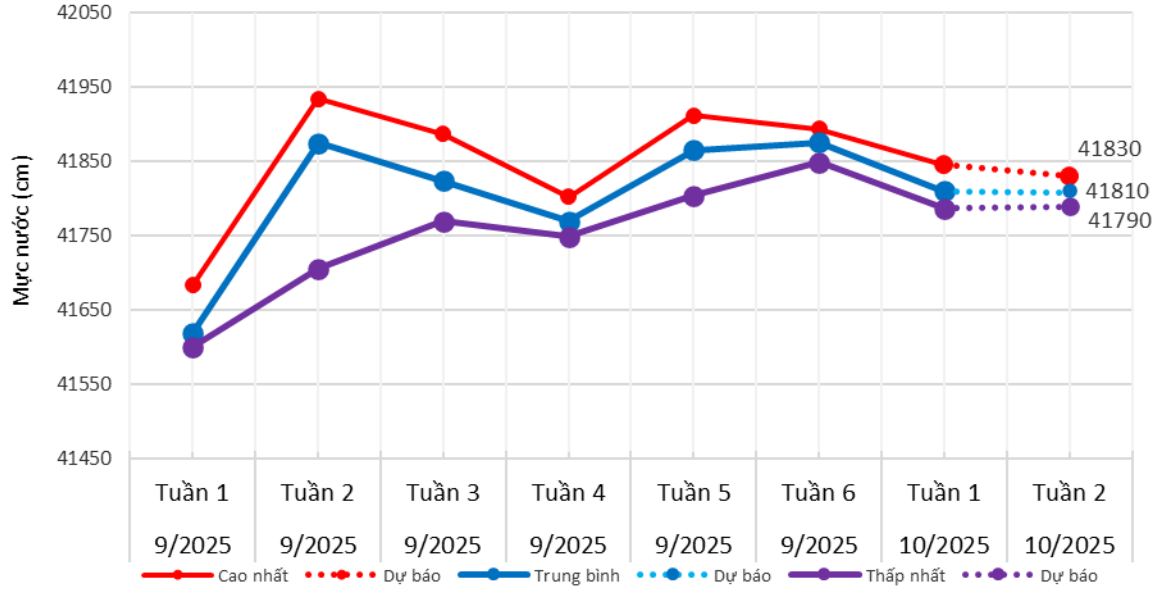
b. Dự báo, cảnh báo

- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Mực nước các sông phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi, trên sông Krông Ana mực nước biến đổi chậm.

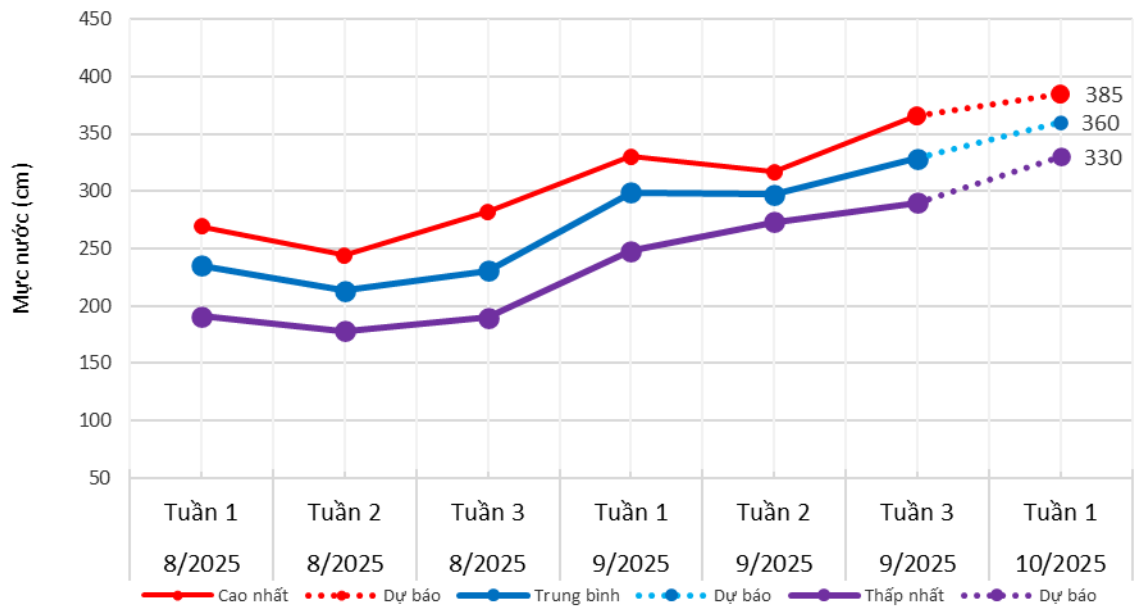
- Sông Cửu Long: Trong 10 ngày đầu, mực nước sông Cửu Long tiếp tục lên và đạt mức cao nhất trên sông Tiền tại trạm Tân Châu lên mức 3,85m dưới BĐ 2 0,15m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc lên mức 3,40m dưới mức BĐ 2 0,1m, sau đó biến đổi chậm. Trong 05 ngày tiếp theo, mực nước sông Cửu Long xuống dần theo triều.

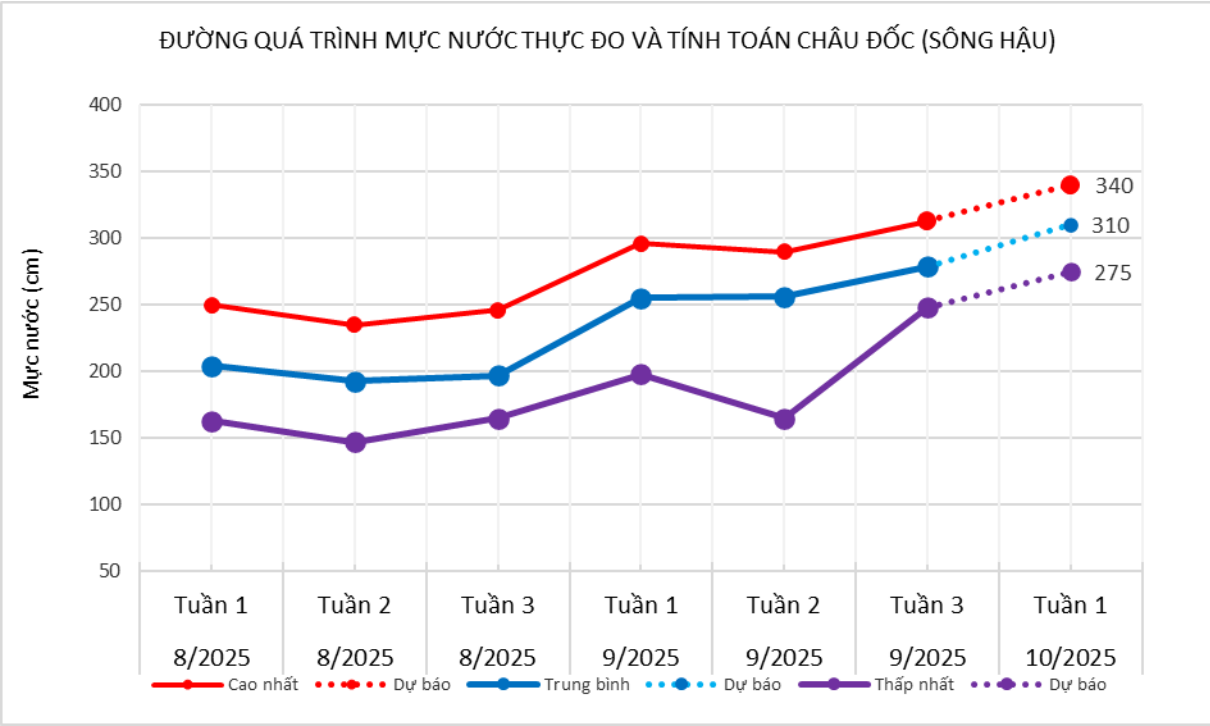


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN GIANG SƠN (SÔNG KHÔNG ANA)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TÂN CHÂU (SÔNG TIỀN)





Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 11/10/2025.

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng

Phụ lục
Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	3794	6183	462	4700	8000	1500
Thao	Yên Bái	2979	3369	2776	2870	3150	2700
Thao	Phú Thọ	1522	1705	1428	1480	1680	1370
Lô	Tuyên Quang	2423	2634	1979	2150	2480	1810
Lô	Vụ Quang	1768	1973	1448	1630	1850	1350
Cầu	Đáp Cầu	582	652	452	480	580	360
Thương	Phủ Lạng Thương	555	626	413	485	560	320
Lục Nam	Lục Nam	483	610	375	450	540	300
Hồng	Hà Nội	886	956	767	800	980	600
Thái Bình	Phả Lại	466	509	385	430	490	310
Mã	Giàng	364	592	171	95	180	-5
Cả	Nam Đàn	650	738	415	210	405	70
La	Linh cảm	441	532	240	75	240	-5
Giang	Mai Hóa	32	88	-49	29	150	-50
Hương	Kim Long	40	54	34	38	65	25
Thu Bồn	Câu Lâu	32	66	-9	30	85	-10
Trà Khúc	Trà Khúc	52	83	24	50	120	20
Kôn	Thanh Hòa	499	617	440	500	570	460
Đà Rằng	Phú Lâm	-5	49	-65	-2	60	-70
Đăkbla	Kon Tum	51587	51602	51553	51594	51620	51570
Krông Ana	Giang Sơn	41810	41846	41787	41810	41830	41790
Đồng Nai	Tà Lài	11223	11249	11204	11205	11215	11195
Bé	Phước Hòa	2387	2476	2304	2310	2400	2240

Sông	Trạm	Thực đo 10 ngày qua			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày cuối			Đặc trưng 10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Tiền	Tân Châu	326	366	290	365	385	345	355	380	330	360	385	330
Hậu	Châu Đốc	278	313	248	315	340	290	305	335	275	310	340	275